

## Phân tích bài thơ Tỏ lòng - Phạm Ngũ Lão

### Những bài văn hay phân tích bài thơ Tỏ lòng (Thuật hoài) của tác giả Phạm Ngũ Lão - Văn mẫu tham khảo lớp 10

**Đề bài:** Em hãy phân tích bài thơ Tỏ lòng (Thuật Hoài) của tác giả Phạm Ngũ Lão.

\*\*\*

#### Bài phân tích Tỏ lòng đạt điểm cao của một học sinh lớp 10

Phạm Ngũ Lão (1255 - 1320) là một danh tướng đời Trần, trăm trận trăm thắng, văn võ toàn tài. Ông đã có công giúp cho hưng đạo đại vương biết bao nhiêu trận thắng cùng những chiến công lấy lừng bảo vệ tổ quốc bình yên độc lập, dẹp yên lũ cướp nước. Có thể nói ông giống như một cánh tay đắc lực cho Hưng Đạo Đại vương vậy. tuy nhiên chúng ta không chỉ biết đến ông với tư cách là một vị danh tướng mà còn biết đến ông với tư cách là một nhà thơ. Nhắc đến ông là ta nhớ ngay đến bài thơ thuật hoài – một bài thơ thể hiện rõ nỗi lòng của ông cũng như chủ nghĩa anh hùng yêu nước, khí thế của quân dân nhà Trần.

Bài thơ được viết theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, một bài thơ chỉ có bốn câu thơ thì tác giả đã làm thế nào để thể hiện hết quan điểm, tình yêu đất nước, trung quân được. thế nhưng Phạm Ngũ Lão đã rất tài năng khi chỉ qua bốn câu thơ ấy mà truyền đạt tới mọi người những quan điểm tư tưởng của một con người của trời đất của vũ trụ, của một đấng nam nhi đầu đội trời chân đạp đất. đồng thời tác giả còn thể hiện chủ nghĩa anh hùng yêu nước của bản thân qua những quan niệm của đại đa số những danh tướng yêu nước trung thành hồi bấy giờ.

Hai câu thơ đầu tác giả tập trung thể hiện vẻ đẹp hiên ngang trong tranh đấu cũng như vẻ đẹp đoàn kết tinh thần vượt mọi khó khăn gian khổ của những binh lính nhà Trần:

*“Hoành sóc giang san kháp kỉ thu*

*Tam quân tì hổ khí thôn ngưu”*

*(Múa giáo non sông trải mấy thu*

*Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu)*

Hình ảnh con người nhà Trần hiện lên hiên ngang với ngọn giáo trong tay họ có thể đi bất cứ nơi nào có giặc, hành hiệp trượng nghĩa cứu giúp người nghèo kẻ yếu cũng như đánh đuổi quân xâm lược Mông Nguyên. Xét về vẻ đẹp hiên ngang ấy trong bản dịch chữ “hoành sóc” thành “múa giáo” không lột tả hết được sự hiên ngang ấy. Múa giáo thể hiện sự yếu ớt đồng nghĩa với việc không lột tả được sự hùng mạnh anh dũng của quân đội,

## Phân tích bài thơ Tổ lòng - Phạm Ngũ Lão

con người nhà Trần. Hai chữ “hoành sóc” như khắc tạc lên những con người anh dũng lẫm liệt với ngọn giáo ngang trong tay đi khắp giang sơn để bảo vệ đất nước. Tưởng chừng quân giặc cả thế giới phải công nhận là sức mạnh kia chỉ là một ngọn gió nhẹ trước khí thế ngút ngàn của họ. Chúng mạnh về số lượng cũng như chất lượng, đầy đủ về vật chất nhưng chúng lại thiếu đi sự đánh giá và ý chí vượt qua gian khổ nên chúng phải chuốc lấy thất bại vì đã đánh giá thấp con người nhà Trần. Những con người ấy tuy có nhỏ bé về mặt thể chất hay không đông đảo như số lượng quân của nhà Mông nhưng ý chí của họ thì vượt qua hữu hạn về mặt thể chất và số lượng ấy. Và cứ thế với ngọn giáo ngang trong tay họ đã trải qua biết bao nhiêu mùa thu như thế để bảo vệ đất nước tổ quốc này. Họ góp phần tạo nên một đất nước tươi đẹp như xã hội ngày nay. Hình ảnh ngọn giáo trở nên thật đẹp khi được hiện lên trong cái rộng lớn của không gian và chiều dài của thời gian lịch sử. Hình ảnh ấy cũng như thể hiện được vẻ đẹp của chính tác giả trong những trận chiến nảy lửa, cam go vẫn ngang ngọn giáo để bảo vệ đất nước. Không chỉ đẹp về mặt ngoại hình con người nhà Trần còn hiện lên với vẻ đẹp của khí chất cao ngất, mạnh mẽ lấn át hết cả sao Ngưu trên trời. Sức mạnh của quân đội Sát Thát giống như hổ như báo có thể nuốt trôi cả một con trâu mộng. Hay cũng chính là vẻ đẹp đoàn kết ba quân một lòng khơi dậy trong nhau một tinh thần thép để có thể vượt qua những khó khăn trông gai của cuộc chiến và đi đến một cái kết đẹp và có hậu cho cuộc chiến tranh chính nghĩa bảo vệ tổ quốc.

Tiếp đến hai câu thơ cuối tác giả thể hiện quan niệm về chí làm trai của mình trong thời buổi ấy:

*“Nam nhi vị liễu công danh trái*

*Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu”*

*(Công danh nam tử còn vương nợ*

*Luống thẹn tai nghe thuyết vũ hầu)*

Đã sống ở trên trời đất thì phải có công danh với núi sông, đó cũng là một tuyên ngôn khẳng định chí làm trai của Nguyễn Công Trứ, theo đó ta thấy quan niệm này không chỉ của riêng Phạm Ngũ Lão mà còn có cả tất cả những bậc nam nhi có chí thời bấy giờ. Đó là xu hướng chung, quan niệm chung của họ và cũng chính vì thế mà Phạm Ngũ Lão cũng không nằm ngoài quan niệm đó. Tuy nhiên ở đây tác giả nhấn mạnh thêm quan niệm ấy và mở nó ra với ý nghĩa của cá nhân tác giả mà thôi. Dù là một vị tướng trung thành giống như cánh tay phải của Trần Hưng Đạo, trải qua biết bao nhiêu trận đánh vào sinh ra tử nhưng đối với ông đó vẫn chưa được liệt kê vào những công danh của đất nước. Đối với Phạm Ngũ Lão thì công danh vẫn là một thứ mà còn vương nợ với ông. Và chính vì vương nợ nên ông thấy hổ thẹn khi nghe chuyện về Vũ Hầu. So sánh mình với Vũ Hầu để thấy những cái chưa được của mình, đây không phải là sự ngộ nhận thân phận của mình giống như Vũ Hầu mà đó là cả một tinh thần học hỏi của nhà thơ đối với người tài

## Phân tích bài thơ Tổ lòng - Phạm Ngũ Lão

giỏi. Có một điểm chung là cả ông và Vũ Hầu đều giúp sức cho một người lớn hơn nhưng tác giả muốn nói ở đây là khi Vũ Hầu giúp được cho vị tướng của mình thì Phạm Ngũ Lão lại khiêm tốn nhận mình chưa giúp được gì cho Hưng đạo đại vương nên thấy hổ thẹn khi nghe chuyện Vũ Hầu. Đồng thời qua đó ta thấy được sự trung thành và cống hiến hết sức mình của tác giả với Hưng Đạo đại vương. Tuy xuất thân từ một người nông dân nhưng Phạm Ngũ Lão đã thể hiện được sức mạnh ý chí và trí tuệ của mình khiến cho người ta không thể vịn vào hoàn cảnh xuất thân ấy để mà chê trách được ông.

Qua đây ta thêm yêu hơn những con người nhà Trần nói chung và Phạm Ngũ Lão nói riêng. Ông không những là một vị danh tướng với vẻ đẹp hiên ngang trừ gian diệt bạo, bảo vệ đất nước hòa bình yên ổn mà còn là một nhà thơ giỏi nữa. Đối với ông mà nói những gì ông làm được vẫn chưa thỏa cái công danh đối với đất nước. Những chiến công mà ông đạt được vẫn chưa thấm vào đâu so với Vũ Hầu, nên khi nghe chuyện ông không khỏi thẹn thùng. Như vậy ta thấy được vẻ đẹp của một vị danh tướng không kể công những gì mình làm được mà còn khiêm tốn nhận còn “vương nợ”. Và ở đâu đó trong những câu thơ của bài ta thấy rõ một tinh thần yêu nước anh hùng của Phạm Ngũ Lão.

### Một số mẫu bài chọn lọc hay nhất phân tích bài thơ Tổ lòng của Phạm Ngũ Lão

#### Bài số 1:

Từ ngàn xưa, nhân dân ta đã có truyền thống yêu nước nồng nàn, luôn sẵn sàng đứng lên bảo vệ đất nước mỗi khi đất nước cần. Lòng yêu nước được thể hiện qua nhiều lĩnh vực nhưng có lẽ nổi bật nhất vẫn là ở lĩnh vực văn học. Trong các bài thơ của ông, có một tác phẩm rất đặc biệt “Tổ lòng” đây chính là tác phẩm đã làm toát lên rất rõ về vẻ đẹp, khí thế của con người nhà Trần. Phạm Ngũ Lão là danh tướng thời Trần, có công rất lớn trong công cuộc chống Nguyên - Mông. “Tổ lòng” được ông sáng tác khi cuộc chiến lần thứ hai Nguyên - Mông đang đến rất gần, nhằm khơi dậy sức mạnh toàn dân. Lúc đó, tác giả cùng một số vị tướng khác được cử lên biên ải Bắc trấn giữ nước.

Nói đến hào khí Đông A là nói đến hào khí đời Trần. Thời này là một mốc son chói lọi trong lịch sử 4000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, quân và dân thời Trần đã kiên cường anh dũng lập nên 3 kì tích: 3 lần đại thắng quân Nguyên - Mông, để có được thắng lợi đó, quân dân thời Trần đã phải vượt qua bao nhiêu khó khăn, gian khổ, căm thù giặc sôi sục cùng lòng quyết tâm chiến thắng. Hào khí dân tộc thể hiện ở sự hòa quyện giữa hình ảnh người anh hùng với hình ảnh “Ba quân” đã tạo nên một bức tranh tượng đài nghệ thuật sừng sững đang hiện ra.

*“Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu*

*Tam quân tỳ hổ khí thôn ngưu“*

## Phân tích bài thơ Tô lòng - Phạm Ngũ Lão

Câu thơ đầu khắc họa một hình ảnh người anh hùng đang trong tư thế hiên ngang, vững chãi, “Hoàng sóc” là việc cầm ngang ngọn giáo, với sứ mệnh trấn giữ giang sơn, giữ yên bờ cõi rông rã đã mấy năm rồi mà không biết mệt mỏi. Con người đó được đặt trong một không gian kì vĩ: núi sông, đất nước khiến con người trở nên vĩ đại sánh ngang với tầm vóc vũ trụ. Hình ảnh còn mang ý nghĩa biểu tượng cho tinh thần xông pha sẵn sàng chiến đấu, một tư thế hiên ngang làm chủ chiến trường. Tiếc thay, khi ta chuyển dịch thành “múa giáo” thì phần nào đã làm hai chữ “hoành sóc” giảm đi tính biểu tượng và tư thế oai phong凛冽 của hình tượng vĩ đại này. Ngày xưa, quân lính chia làm ba tiểu đội: tiền quân, trung quân và hậu quân. Tuy nhiên, khi nói đến “ba quân” thì sức mạnh của cả quân đội nhà Trần, sức mạnh của toàn dân tộc đang sục sôi biết bao. Câu thơ thứ hai sử dụng thủ pháp so sánh để làm toát lên khí thế, “Tam quân tỳ hổ” chính là ví sức mạnh của tam quân giống như hổ như báo, nó vững mạnh và oai hùng. Nhờ đó, tác giả đã bày tỏ niềm tự hào về sự trưởng thành, và lớn mạnh của bậc quân đội. Không chỉ thế, câu thơ còn sử dụng thủ pháp phóng đại “Khí thôn ngưu”- khí thế quân đội mạnh mẽ lấn át cả Sao Ngưu hay là khí thế hào hùng nuốt trôi trâu. Như vậy, hai câu thơ đầu khắc họa vẻ đẹp người anh hùng hòa trong vẻ đẹp của thời đại hào hùng tạo nên những con người anh hùng. Câu thơ gây ấn tượng mạnh bởi sự kết hợp giữa hình ảnh khách quan với cảm nhận chủ quan giữa hiện thực và lãng mạn. Qua đó, tác giả bộc lộ niềm tự hào về sức mạnh của nhà Trần nói riêng cũng như là của toàn dân tộc nói chung.

*“Nam nhi vị liễu công danh trái*

*Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu “*

Qua hai câu thơ trên, lí tưởng của người anh hùng đang được thể hiện rõ qua hai cặp từ “nam nhi và công danh”. Nhắc đến trí là nhắc đến trí làm trai, lập công là để lại công danh, sự nghiệp để lại danh tiếng cho muôn đời, công danh được coi là món nợ phải trả của kẻ làm trai. Một danh tướng có nỗi trăn trở, canh cánh trong lòng là chưa trả xong nợ công danh mặc dù con người ấy đã lập lên bao nhiêu chiến công rồi. Đó chính là khát vọng, lí tưởng lớn lao muốn được phò vua giúp nước, trong không khí sục sôi của thời đại bấy giờ, chí làm trai có tác dụng cổ vũ cho con người sẵn sàng chiến đấu giành lại hòa bình cho đất nước.

Ở câu cuối của bài thơ, nói lên cái tâm của người anh hùng, điều đáng quý bên cạnh Trí là còn có cái tâm. “Thẹn với Vũ Hầu” – Vũ Hầu chính là Gia Cát Lượng, một tài năng, một nhân cách, một người có tâm, tác giả thẹn vì chưa có tài mưu lược như Gia Cát Lượng chăng? Mặc dù tác giả là người lập nhiều công cho đất nước nhưng vẫn thấy thẹn. Qua nỗi thẹn ấy, người đọc nhận ra thái độ khiêm nhường, một ý nguyện cháy bỏng được giết giặc, lập công đóng góp cho sự nghiệp chung

Qua bài thơ, hiện lên hình ảnh của đấng nam nhi thời đại Bình Nguyên, với khát vọng có thể phá được cường địch để báo đáp hoàng ân, để non sông được vững vàng. Vẻ đẹp của người anh hùng lồng trong vẻ đẹp của thời đại làm nên hào khí của thời đại nhà Trần,

## Phân tích bài thơ *Tỏ lòng* - Phạm Ngũ Lão

hào khí Đông A. Bài thơ cũng là nỗi lòng riêng của Phạm Ngũ Lão về khát vọng lí tưởng, về nhân cách của con người phải được giữ gìn.

### **Bài số 2:**

Đã từng một thời, văn học Việt Nam được biết tới như những con thuyền chở đầy ý chí và khát vọng cao đẹp của người đương thời, đó là những áng thi ca trung đại đầy hào sảng, hùng tráng. Bởi vậy chẳng mà cứ mỗi lần từng tiếng thơ “*Thuật hoài*” (*Tỏ lòng* - Phạm Ngũ Lão) vang lên, hiện lên trước mắt ta luôn là hình ảnh người tráng sĩ thời đại Lý – Trần với hùng tâm tráng chí sôi nổi, như những bức tượng đài đẹp nhất đại diện cho cả một thời đại đầy rực rỡ của phong kiến Việt Nam: thời đại Đông A.

Là một vị tướng tài ba từng gắn bó sâu sắc với triều đại nhà Trần, Phạm Ngũ Lão hiểu rõ hơn ai hết tấm lòng thiết tha với non sông và khao khát giữ vững độc lập chủ quyền nước nhà của tướng quân và nhân dân. Trong hoàn cảnh cả dân tộc đang dốc sức thực hiện kháng chiến chống Mông – Nguyên lần hai, cần có một liều thuốc tinh thần tiếp thêm sức mạnh để quân dân từng ngày cố gắng hơn nữa trong sự nghiệp bảo vệ đất nước; “*Thuật hoài*” ra đời cũng vì lẽ đó. Đặt trong một hoàn cảnh đặc biệt, được viết dưới ngòi bút của con người có tầm vóc lớn lao, bài thơ dù chỉ là một trong hai tác phẩm của Phạm Ngũ Lão còn lưu lại, song cũng đủ để ghi danh tác giả cho tới tận muôn đời.

Hai câu thơ đầu là những nét phác họa đầu tiên về chân dung người tráng sĩ Đông A:

*Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu*

*Tam quân tì hổ khí thôn ngưu*

*(Múa giáo non sông trải mấy thu*

*Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu)*

Bằng lối vào đề trực tiếp, trong câu thơ đầu tiên, tác giả đã dựng lên hình ảnh người tráng sĩ thời Trần mang vẻ đẹp của con người thời đại: cầm ngang ngọn giáo trấn giữ non sông. Chỉ qua một hành động “hoành sóc”, người tráng sĩ hiện lên với tư thế đầy oai hùng và kiên cường, ngay thẳng, vững vàng. Sừng sững như một bức tượng đài đầy hiên ngang giữa không gian rộng lớn của “giang sơn” và dòng thời gian dài trôi chảy “kháp kỉ thu”, người ấy mang vẻ đẹp của những đấng anh hùng từng trải, với kinh nghiệm già dặn đã được tôi luyện mỗi ngày. Vận mệnh và sự bình yên của đất nước đang được đặt trên đầu ngọn giáo kia, đó là trọng trách lớn lao đặt lên vai người tráng sĩ, nhưng cũng chính ngọn giáo ấy là điểm tựa vững vàng che chắn cho cả dân tộc tồn tại. Câu thơ tỉnh lược chủ ngữ ngắn gọn mang ngụ ý của tác giả: đó không chỉ là một hình ảnh duy nhất của một con

## Phân tích bài thơ Tổ lòng - Phạm Ngũ Lão

người duy nhất, mà là tầm vóc hào sảng của biết bao con người thời đại, là không khí sôi sục của đất trời Đông A.

Chưa một thời đại nào trong lịch sử dân tộc, tầm vóc của con người lại trở nên lớn lao đến vậy, với khí thế hùng tráng: “Tam quân tì hổ khí thôn ngưu”. Cách nói ẩn dụ ước lệ quen thuộc trong thi pháp thơ ca trung đại với phép phóng đại “tam quân tì hổ” cho người đọc ấn tượng mạnh mẽ về đội quân “sát thát” của nhà Trần, với khí thế dũng mãnh, kiên cường. Cụm từ “khí thôn ngưu” có thể hiểu là khí thế của đội quân ra trận với sức mạnh phi thường đến mức có thể “nuốt trôi trâu”, cũng có thể hiểu khí thế ấy sôi sục tới độ át cả sao ngưu, sao mai. Trong cách nói cường điệu, ta thấy được tình cảm tự hào của nhà thơ khi đã nâng tầm vóc của quân dân nhà Trần có thể sánh ngang với thiên nhiên, vũ trụ bao la. Đó là niềm tự hào của một con người được sinh ra trong một đất nước, một thời đại hùng mạnh, đầy phấn chấn, tự tin, luôn khao khát vươn lên, giữ vững chủ quyền cho nước nhà. Từ hình ảnh người tráng sĩ hiện ngang tới tầm vóc lớn lao của ba quân thời đại, rõ ràng, vẻ đẹp người tráng sĩ ấy là kết tinh của vẻ đẹp dân tộc, và vẻ đẹp dân tộc càng tôn vinh thêm vẻ đẹp hùng sảng của những tráng sĩ thời Trần. Hai câu thơ đầu tiên vang lên, Phạm Ngũ Lão không chỉ cho ta chiêm ngưỡng vẻ đẹp của một vị anh hùng thời đại, mà là vẻ đẹp muôn thuở của một dân tộc anh hùng.

Từ tư thế hiện ngang dũng mãnh, nhà thơ giúp người đọc đi sâu hơn để khám phá tâm thế vững vàng với hùng tâm tráng chí bên trong những tráng sĩ:

*Nam nhi vị liễu công danh trái*

*Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu*

Với người quân tử trong xã hội phong kiến đương thời, chí làm trai là phẩm chất không thể thiếu. Ta từng nhớ đã đọc những câu thơ nhắc đến món nợ công danh của các đấng nam nhi:

*Chí làm trai dậm nghìn da ngựa*

*Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao*

(Đoàn Thị Điểm)

Hay:

*Nợ tang bồng trang trắng võ tay reo*

(Nguyễn Công Trứ)

Đối với những người tráng sĩ “bình Nguyên” thuở ấy, trong hoàn cảnh đất nước đang bị lâm lẹ xâm chiếm bởi giặc ngoại bang, “nợ công danh” mà họ phải trả, đó là làm sao

## Phân tích bài thơ Tô lòng - Phạm Ngũ Lão

để bảo vệ trọn vẹn đất nước, để có thể đem lại yên ấm cho muôn dân. Nói khác đi, hùng tâm tráng chí trong lòng người tráng sĩ chính là niềm yêu nước thiết tha sâu nặng, là tiếng nói khát khao đáng giặc cứu lấy non sông. Điều đặc biệt là trong từng câu chữ của “Tô lòng”, tinh thần bất khuất ấy không được nêu lên một cách giáo điều, khô cứng, mà nó như được tỏa ra từ chính trái tim, thốt lên từ tâm can của một con người với khát vọng đang sôi cháy, rục rữa.

Đề rồi, nợ công danh chưa trả hết, và người đời lại “luống thẹn” khi nghe chuyện Vũ Hầu xưa: “Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu”. Câu thơ gợi lại một câu chuyện cổ về bậc anh tài Gia Cát Lượng từng giúp hình thành thế chân vạc Tam Quốc, giúp Thục – Ngô chống Tào... Người tướng sĩ thấy hổ thẹn bởi công lao của mình vẫn chưa đáng bao nhiêu so với Tôn Tử, song đó lại là cái thẹn cao cả, là cái thẹn lớn lao, đáng trân trọng của một bậc đại trượng phu. Ngũ Lão từng là một trong những vị tướng tài ba nhất của nhà Trần, làm tới chức Điện sứ thượng tướng quân, vậy còn điều gì khiến người còng hổ thẹn? Rằng, đó không chỉ là nỗi thẹn, mà là niềm khao khát vươn tới những đỉnh cao, vươn tới những tầm vóc rộng lớn hơn nữa. Có những cái thẹn khiến người ta trở nên bé nhỏ, có những cái thẹn khiến cho người ta khinh, nhưng cũng có những cái thẹn cho người ta thấy được cả một tầm vóc lớn lao và ý chí mãnh liệt; cái thẹn của người tráng sĩ thời Trần là cái thẹn như thế.

“**Thuật hoài**” lấy tiêu đề dựa theo một mô-típ quen thuộc trong văn học trung đại, bên cạnh “**Cảm hoài**” của Đặng Dung, hay “**Tự tình**” của Hồ Xuân Hương,... những bài thơ bày tỏ nỗi lòng của người viết. Với “**Tô lòng**”, đây là lời tâm sự bày tỏ tâm tư, ý chí của Phạm Ngũ Lão, cũng là của những tráng sĩ thời Trần mà tâm can đều dành trọn cho dân tộc. Bài thơ được viết theo thể thất ngôn tứ tuyệt, chỉ với một số lượng ngôn từ ít ỏi, song lại đạt được tới sự hàm súc cao độ khi đã dựng lên được những bức chân dung con người và hào khí Đông A với vẻ đẹp hào sảng, khí thế, dũng mãnh.

Cùng với “**Hịch tướng sĩ**” – Trần Quốc Tuấn, “**Bạch Đằng giang phú**”- Trương Hán Siêu,... “**Thuật hoài**” mãi là khúc tráng ca hào hùng ngợi ca vẻ đẹp con người và thời đại, và sẽ tồn tại mãi cùng với dòng trôi chảy của thời gian...

-----  
*Xem thêm những bài văn hay khác trong tập [Văn mẫu lớp 10](#) được tổng hợp và chọn lọc tại [doctailieu.com](#).*